

**CHUẨN ĐẦU RA**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**Mã ngành 7480201**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-DHSPKT ngày 14 tháng 1 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng)*

**1. Tên ngành đào tạo:** Công nghệ thông tin  
Information Technology

**2. Trình độ đào tạo:** Đại học

**3. Yêu cầu về kiến thức:**

- Có các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên;
- Có kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực CNTT.

**4. Yêu cầu về kỹ năng:**

**\* Kỹ năng chuyên môn**

- Có kỹ năng tra cứu, tìm kiếm thông tin chuyên ngành, vận dụng được các kiến thức công nghệ mới, đa lĩnh vực vào phát triển các sản phẩm và ứng dụng CNTT.
- Có kỹ năng xác định, phân tích và đề xuất giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề kỹ thuật liên quan thuộc lĩnh vực khoa học máy tính, mạng truyền thông, công nghệ phần mềm dựa trên cơ sở các kiến thức chuyên ngành được trang bị trong quá trình học tập.
- Có khả năng tư vấn, thiết kế các sản phẩm, các ứng dụng, các dự án CNTT cho các cá nhân và doanh nghiệp.
- Có khả năng triển khai thực hiện, quản lý và vận hành được các hệ thống và dự án CNTT.

**\* Kỹ năng mềm**

- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm; có năng lực thực hành nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành và xã hội.
- Có năng lực ngoại ngữ đạt từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (Tiếng Anh tổng quát trình độ B1 tương đương TOEIC  $\geq$  450).

**5. Yêu cầu về thái độ**

- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước.
- Có trách nhiệm nghề nghiệp, thể hiện ý thức công dân và ý thức xã hội, ý thức tham gia bảo vệ môi trường và góp phần giải quyết các vấn đề xã hội trong khả năng tình huống cho phép.
- Có động cơ học tập vì sự phát triển bản thân và phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước nghĩa vụ với gia đình, xã hội.
- Yêu nghề, có hoài bão lập nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
- Ứng xử giao tiếp tốt trong đời sống và trong công việc.
- Tham gia hoạt động rèn luyện sức khỏe và thể thao cộng đồng.

- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

#### **6. Yêu cầu khác:**

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng.

- Hoàn thành các chương trình sinh hoạt chung của Nhà trường.

#### **7. Chuẩn đầu ra: SV tốt nghiệp cần đạt được các tiêu chí sau:**

C1. Có khả năng vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành trong công tác chuyên môn.

C2. Có khả năng xác định, phân tích, giải quyết các vấn đề kỹ thuật.

C3. Có khả năng nghiên cứu, nắm bắt kiến thức công nghệ mới về CNTT.

C4. Có khả năng nhận thức được nhu cầu học tập của bản thân và có khả năng học tập suốt đời.

C5. Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.

C6. Có khả năng giao tiếp, trình bày và báo cáo kết quả.

C7. Có khả năng hợp tác, làm việc nhóm và làm việc trong các nhóm liên ngành.

C8. Có khả năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong giao tiếp thông thường và trong hoạt động chuyên môn. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.

C9. Có khả năng lập trình; phân tích thiết kế, quản trị và vận hành các hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh xã hội và môi trường, doanh nghiệp và kinh doanh.

#### **8. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:**

- Kỹ sư CNTT, lập trình viên, chuyên viên dự án, chuyên viên thiết kế đồ họa của các đơn vị sản xuất phần mềm chuyên nghiệp.

- Chuyên viên phụ trách mạng & CNTT của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, công ty.

- Chuyên viên hệ thống thông tin quản lý của các cơ quan doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội.

- Chuyên viên tư vấn, kinh doanh các sản phẩm Máy tính & CNTT.

- Giảng dạy CNTT ở các cơ sở đào tạo các cấp.

#### **9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:**

- Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội học lên bậc sau đại học: Thạc sĩ – Tiến sĩ.

- Sinh viên có khả năng chuyển đổi chuyên ngành hoặc học thêm chuyên ngành thứ 2 phù hợp với ngành đào tạo.

- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

#### **10. Các chương trình đào tạo, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:**

Việc xây dựng và thiết kế chương trình đào tạo được thực hiện qua việc tham khảo chương trình đào tạo cùng chuyên ngành của các đại học trong nước và quốc tế như:

- Chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ thông tin, Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ thông tin, Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ thông tin, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ thông tin, Đại học Bách khoa Đà Nẵng.
- Chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ thông tin, Đại học Washington, Hoa Kỳ.



**PGS. TS. PHAN CAO THỌ**

